

Bản án số: **136/2022/HS-ST**
Ngày 29 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Dương Thị Thu Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: bà **Lê Thị Thu Anh** và ông **Nguyễn Thế Căn**

- Thư ký phiên tòa: bà **Đặng Thu Trang**, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông **Bùi Tuấn Ninh** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 144/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2022/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn C** (tên gọi khác: không), sinh ngày 23 tháng 5 năm 1992 tại: M, Quảng Ninh.

Nơi thường trú: xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn H và bà: Trần Thị V; có vợ Nguyễn Thị N và 02 con; tiền án: ngày 23/7/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/5/2021; tiền sự: chưa;

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 08/11/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Bị hại: chị **Lâm Thị N**, sinh năm: 1972; nơi thường trú: khu 1, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có lý do.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh **Trần Mạnh C**, sinh năm: 1985; nơi thường trú: phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn C là đối tượng không có nghề nghiệp nên ngày 08/11/2022 C nảy sinh ý định đi bộ dọc tuyến đường phường H, thành phố M nhằm tìm kiếm tài sản không có người trông coi để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, C đi bộ đến khu 1, phường H, thành phố M phát hiện thấy công nhà chị Lâm Thị N không khóa, phía hiên trước cửa nhà dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda - Lead biển kiểm soát (BKS) 14H8-5436, tại ổ khóa điện của xe có cắm chìa khóa. C quan sát không có người trông coi nên đã đi vào ngồi lên xe mô tô dùng chân đẩy lùi xe ra phía ngoài đường rồi nhanh chóng điều khiển xe tẩu thoát. Khi đi được khoảng 01 km thì dừng lại mở cốp xe thấy có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S nên tiếp tục di chuyển đến cửa hàng điện thoại “Mạnh C” ở phường T, thành phố M bán cho anh Trần Mạnh C được 700.000 đồng. C tiếp tục điều khiển xe mô tô đi quanh các cửa hàng mua bán xe mô tô cũ trên địa bàn thành phố Móng Cái rao bán xe mô tô đã chiếm đoạt của chị Ninh, nhưng không ai mua. Sau đó, C điều khiển xe mô tô đến dựng, bỏ lại xe tại sân Trung tâm Văn hóa - truyền thông thành phố Móng Cái rồi đi về nhà. Sau khi phát hiện mất xe mô tô, chị Ninh đến Công an thành phố Móng Cái trình báo sự việc. Cùng ngày C biết hành vi phạm tội của mình bị phát hiện nên đi đến sân Trung tâm Văn hóa - truyền thông lấy xe mô tô trộm cắp của chị Ninh mang đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Móng Cái giao nộp và xin đầu thú. Số tiền 700.000 đồng bán điện thoại mà có, C đã tiêu xài hết.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp nhận, tạm giữ các vật chứng gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda - Lead BKS 14H8-5436; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng đã qua sử dụng; 01 chiếc áo thun ngắn tay có cổ màu trắng, mặt trước và mặt sau có họa tiết màu đen, 01 chiếc quần thun dài màu đen đều đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 935 ngày 10/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Móng Cái xác định 01 điện thoại Iphone 6S đã qua sử dụng của chị Lâm Thị N trị giá 1.000.000 đồng; xe mô tô nhãn hiệu Honda - Lead BKS 14H8-5436 trị giá 10.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản của chị Ninh bị C chiếm đoạt là 11.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn C khai nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung vụ án.

Bị hại chị Lâm Thị N mặc dù vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong quá trình điều tra thể hiện phù hợp với lời khai của bị cáo về thời gian, địa điểm bị mất tài sản và đặc điểm của tài sản bị trộm cắp. Chị đã được nhận lại toàn bộ tài sản nên không yêu cầu gì, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật và đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Mạnh C vắng

mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong quá trình điều tra thể hiện nội dung phù hợp lời khai của bị cáo, bị hại về đặc điểm tài sản mà anh đã mua của C. Anh không biết là tài sản do phạm tội mà có. Anh đã giao lại cho cơ quan điều tra và yêu cầu C phải bồi thường cho anh số tiền 700.000 đồng mà anh đã mua điện thoại. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh nữa. Ngoài ra anh không có ý kiến gì.

Tại cáo trạng số 142/CT-VKSMC, ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái đã truy tố bị cáo Đặng Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo; sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, trị giá tài sản, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Đặng Văn C từ 18 tháng đến 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/11/2022.

- Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo thun ngắn tay cổ màu trắng, mặt trước và mặt sau họa tiết màu đen, 01 chiếc quần thun dài màu đen đều đã qua sử dụng.

*) Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát mà thừa nhận hành vi phạm tội.

Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục không có ý kiến gì, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội:

lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp các tài liệu về xác định hiện trường, xác định vật chứng, căn cứ vào bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: ngày 08/11/2022, tại khu 1, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Đặng Văn C có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda - Lead BKS 14H8-5436 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S của chị Lâm Thị N có tổng trị giá 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng).

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, do đó hành vi trộm cắp tài sản có trị giá 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) của bị cáo Đặng Văn C, đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái là có căn cứ pháp lý.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được Nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Mặc dù nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm, nhưng do lười lao động, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai và áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là cần thiết, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[3]. Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội khi có 01 tiền án nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trị giá tài sản trộm cắp, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý nghiêm bị cáo trong khung hình phạt đã truy tố, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo

thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời đáp ứng công tác đấu tranh phòng, chống loại tội phạm xâm phạm sở hữu trên địa bàn thành phố Móng Cái nói riêng và trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về phân trách nhiệm dân sự, vật chứng và xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda - Lead BKS 14H8-5436 cùng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng cơ quan CSĐT Công an thành phố Móng Cái đã trả lại bị hại là chị Lâm Thị N là phù hợp nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 chiếc áo thun ngắn tay có cổ màu trắng, mặt trước và mặt sau có họa tiết màu đen, 01 chiếc quần thun dài màu đen (đều đã qua sử dụng) không còn giá trị sử dụng, bị cáo không đề nghị nhận lại nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, hoàn trả nên không xét.

[7]. Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật Tố tụng hình sự quy định; tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội nêu tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo C về tội danh, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10]. Liên quan trong vụ án này, anh Trần Mạnh C có hành vi mua điện thoại Iphone 6S do bị cáo C trộm cắp, nhưng quá trình điều tra xác định anh C không biết là tài sản do phạm tội mà có, nên không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Đặng Văn C** (không có tên gọi khác).

Phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Đặng Văn C 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 08/11/2022.

***) Về vật chứng và xử lý vật chứng:**

Căn cứ vào khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo thun ngắn tay có cổ màu trắng, mặt trước và mặt sau có họa tiết màu đen, 01 chiếc quần thun dài màu đen (đều đã qua sử dụng).

Tình trạng vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 33/2023/THA, ngày 01/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

***) Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

***) Về quyền kháng cáo:**

Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Móng Cái;
- Cơ quan THAHS thành phố Móng Cái;
- Bị cáo; bị hại; người có QL, NVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Móng Cái;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Dương Thị Thu Hà